

Bản án số: 78/2019/HSST
Ngày 24 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La và ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đỗ Văn L, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 20, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1952(đã chết) và con bà Ngô Thị L1, sinh năm 1953; vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến ngày 29/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 20, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1971 và con bà Lê Thị Ng, sinh năm 1971; vợ là Vi Thị H, sinh năm 1995; bị cáo có 01 con sinh ngày 12/7/2019;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/10/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang khởi tố về tội "Buôn bán hàng cấm". Ngày 21/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang ra Quyết định đình chỉ đối với bị cáo.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến ngày 29/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1994(có mặt)

Địa chỉ: Thôn 19, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Lại Biên C, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đỗ Văn Ng, sinh năm 1989(vắng mặt)

3. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1971(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 20, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 13/3/2019, tại xưởng than B ở thôn 20, xã H, huyện L, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra phát hiện xe ô tô 98C- 000.57 do Đỗ Văn T, sinh năm 1992 và xe ô tô 98C- 164.30 do Đỗ Văn L, sinh năm 1988 cùng ở thôn 20, xã H, huyện L điều khiển chở 38 thùng bìa cát tông bên trong có nhiều vật nghi là pháo. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô, biển kiểm soát 98C- 164.30; 16 thùng cát tông, bên trong có 286 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau, thu tại thùng xe ô tô 98C-164.30;

- 01 xe ô tô, biển kiểm soát 98C- 000.57; 22 thùng cát tông, bên trong có 394 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau, thu tại thùng xe ô tô 98C- 000.57;

- Thu giữ trên người Đỗ Văn L: 01 điện thoại Samsung; 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ hạ sỹ quan binh sỹ dự bị mang tên Đỗ Văn L và số tiền 1.000.000đ; thu giữ trên người Đỗ Văn T 01 điện thoại Iphone.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn T và Đỗ Văn L không phát hiện thu giữ thêm vật chứng gì có liên quan.

Vật chứng thu giữ được nghi là pháo, Cơ quan điều tra đã niêm phong đánh số thứ tự. Trong đó, 16 thùng cát tông thu giữ trên xe ô tô 98C- 164.30 của L được đánh số từ 01 đến 16; 22 thùng cát tông thu giữ trên xe ô tô 98C- 000.57 của T

được đánh số từ 17 đến 38 gửi Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an giám định.

Tại Kết luận giám định số 1376A/C09- P2 ngày 18/3/2019 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an kết luận:

"- Các mẫu vật thu giữ trên xe ô tô 98C-164.30 của Đỗ Văn L đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng như sau: Các thùng bìa cát tông được đánh số thứ tự 1, 2 và từ 4 đến 16 đều có khối lượng pháo bên trong mỗi thùng là 26kg; thùng bìa cát tông được đánh số 3 có khối lượng pháo 25kg. Tổng khối lượng pháo thu giữ của Đỗ Văn L là 415kg;

- Các mẫu vật thu giữ trên xe ô tô 98C- 000.57 của Đỗ Văn T đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng như sau: Các thùng bìa cát tông được đánh số 17, 18, 19, 23, 24, 26, 28, 29, 30, 35, 37, 38 đều có khối lượng pháo bên trong mỗi thùng là 26kg; các thùng bìa cát tông được đánh số 20, 21, 22, 25, 27, 31, 33, 34, 36 đều có khối lượng pháo bên trong mỗi thùng là 27kg; thùng bìa cát tông được đánh số 32 có khối lượng pháo là 25kg. Tổng khối lượng pháo thu giữ của Đỗ Văn T là 580kg".

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn T, Đỗ Văn L khai nhận: Đỗ Văn L và Đỗ Văn T là bạn chơi với nhau từ trước. Do L nợ T số tiền 20.000.000đ và biết L làm lái xe ô tô tải chở hàng chạy tuyến Bắc Giang - Cao Bằng có thể mua được pháo nên T bảo L nếu mua được pháo thì bán lại cho T để T mua về đốt, T sẽ trừ vào tiền L vay trước. Hai bên thỏa thuận 01 thùng pháo 18 bệ, loại mỗi bệ có 36 quả giá 3.600.000đ/01thùng. Tối ngày 12/3/2019, L điều khiển xe ô tô 98C- 164.30 của anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1985 ở thôn 10, xã H, huyện L đi Cao Bằng để mua khoai tây. Do có việc ở Cao Bằng nên anh B và anh Lại Biên C, sinh năm 1989 ở thôn T, xã H, huyện L đi cùng xe với L. Khi đến xã TTh, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì anh C xuống xe còn L, anh B tiếp tục đi Cao Bằng. Khi đến khu vực thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì anh B xuống xe, chỉ còn L tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến thôn Bằng Ca, xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng để mua khoai tây nhưng không mua được. L khai, khi L vào quán ăn đêm ở thôn Bằng Ca thì gặp một người thanh niên mà L vẫn thỉnh thoảng gặp khi đến đây nhưng không biết tên, địa chỉ ở đâu. Người thanh niên này bảo L có mua pháo không sẽ bán cho giá 3.200.000đ/01thùng pháo 18 bệ, loại mỗi bệ 36 quả, L đồng ý. Sau đó người thanh niên này đưa L đến khu vực bờ sông Quay Sơn gặp 03 người thanh niên khác để nhận pháo. Sau đó, những người thanh niên này vận chuyển 38 thùng bìa cát tông, bên trong mỗi thùng có 18 bệ pháo loại mỗi bệ 36 quả đặt vào trong thùng xe ô tô 98C- 164.30 của L rồi phủ bạt lại. Tổng số tiền L phải trả là 121.600.000đ nhưng L trả trước người thanh niên bán pháo 40.000.000đ, số tiền còn thiếu người thanh niên này bảo L liên hệ qua số điện thoại 0358848019 và trả tiền qua tài khoản ngân hàng BIDV có số tài khoản là 43210000952163. Sau khi mua được pháo, L điều khiển xe ô tô về. Khi đi đến thác Bản Giốc thì L đón anh B và đến huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì đón anh C cùng về Bắc Giang. Về đến xã Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng thì C xuống xe, đến thị trấn Kép, huyện Lạng Giang thì anh B xuống xe. Sau đó, L lấy điện thoại Samsung gọi cho T

bảo đã mua được pháo thì T bảo L đi xe ô tô đến bãi than B ở thôn 20, xã H. Về đến bãi than, thấy T chưa ra nên L đi về nhà ăn cơm. Sau đó, T mượn xe ô tô 98C-000.57 của anh Đỗ Văn H, sinh năm 1994 ở thôn 19, xã H, huyện L đi đến bãi than nhưng không thấy L đâu thì T lấy điện thoại Iphone gọi điện cho L và thống nhất với L là T lấy 22 thùng bìa cát tông pháo. T một mình vận chuyển bê 22 thùng cát tông pháo từ xe ô tô của L để vào thùng xe ô tô 98C- 000.57 của T rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Khi T đi ra đến cổng bãi than thì bị Tổ công tác Phòng hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra xe ô tô 98C- 000.57 bắt quả tang. Cùng lúc này, L đi đến xe ô tô 98C- 164.30 cũng bị kiểm tra và thu giữ toàn bộ vật chứng là pháo trên hai xe ô tô.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Văn L và Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS-LG ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”, bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Đồng thời, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng, đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106- BLTTHS đề:

- Tịch thu tiêu hủy 38 thùng bìa cát tông đựng pháo được niêm phong có dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công và chữ ký của giám định viên;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Samsung của bị cáo L và 01 điện thoại Iphone của bị cáo T đã dùng liên lạc với nhau trong quá trình mua bán pháo;

- Trả lại bị cáo L số tiền 1.000.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với các biên bản khám xét cũng như các tài liệu điều tra đã thu thập được. Cụ thể đã thể hiện: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 13/3/2019, tại xưởng than B ở thôn 20, xã H, huyện L, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra bắt quả tang Đỗ Văn L bán trái phép 22 thùng pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 580kg cho Đỗ Văn T mua để sử dụng. Ngoài ra còn phát hiện L tàng trữ 16 thùng pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 415kg mục đích để bán.

Tổng khối lượng pháo nổ xác định Đỗ Văn L mua bán trái phép là: 995 kg; Đỗ Văn T tàng trữ trái phép là: 580 kg

Căn cứ vào các quy định của BLHS, HĐXX đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T đã từng bị khởi tố về tội “*Buôn bán hàng cấm*” như phần đầu án đã nêu.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo . Riêng bị cáo T, sau khi bị khởi tố được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo T đã lập công chuộc tội. Cụ thể, bị cáo đã giúp Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang phát hiện bắt khởi tố một vụ án hình sự, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo L có bố đẻ là thương binh, bản thân bị cáo có 18 tháng tham gia trong quân đội Nhân dân Việt Nam, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này có 2 bị cáo phạm 2 loại tội phạm khác nhau và đều là loại tội rất nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm (trong đó có pháo nổ), đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có nhiều quy định để đẩy mạnh việc nghiêm cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo nổ. Chúng ta đều biết mọi hành vi liên quan đến việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đều bị Nhà nước nghiêm cấm. Bởi chúng có những tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, trực tiếp đe dọa an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của mọi cá nhân, tổ chức. Các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo mọi người dân phải tránh xa và phải nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về vấn đề này. Đấu tranh phòng chống việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo là nhiệm vụ của mọi công dân và của toàn xã hội. Chính vì vậy, đối với những hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đều phải bị xử lý trước pháp luật để giáo dục riêng và dẫn dắt phòng ngừa chung trong xã hội. HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. HĐXX thấy cần phạt bị cáo với mức cao ý kiến đề nghị của đại diện VKSND huyện tại phiên tòa cũng đã là khoan hồng đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thấy các bị cáo không thuộc diện được miễn, nên cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Qua xét xử vụ án, HĐXX còn thấy: Đối với đối tượng thanh niên bán pháo cho bị cáo L, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Chủ sở hữu số điện thoại 0358848019, qua tra cứu xác định là anh Mã Văn L, sinh năm 1983 ở thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra anh L khai bị mất điện thoại từ tháng 2/2019 chưa làm lại số thuê bao để sử dụng, bị cáo L đã nhận dạng và xác nhận không biết anh L nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1988 ở thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng là chủ tài khoản 43210000952163 ngân hàng BIDV, quá trình điều tra xác định không liên quan hành vi bị cáo L mua pháo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh B, anh C đi cùng xe với bị cáo L, quá trình điều tra xác định không biết việc bị cáo L mua bán pháo nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với hai xe ô tô và giấy tờ tùy thân đã được trả lại cho các chủ sở hữu đúng pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vật chứng thu giữ còn lại được chuyển cùng hồ sơ vụ án giải quyết, HĐXX thấy:

- Đối với 38 thùng bìa cát tông đựng pháo được niêm phong có dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công và chữ ký của giám định viên là vật cấm lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Samsung của bị cáo L và 01 điện thoại Iphone của bị cáo T đã dùng liên lạc với nhau trong quá trình mua bán pháp nên được sung vào công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo L. Tuy nhiên, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo L để đảm bảo thi hành án dân sự;

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “ *Buôn bán hàng cấm*”, bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “ *Tàng trữ hàng cấm*”.

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 293, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đỗ Văn L;

Căn cứ điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 191, điểm s điểm u khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đỗ Văn T;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn L 11(Mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến ngày 29/3/2019. Phạt bổ sung đối với bị cáo 20 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 05 (năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến ngày 29/3/2019. Phạt bổ sung đối với bị cáo 10 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 38 thùng bìa cát tông đựng pháo được niêm phong có dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công và chữ ký của giám định viên;

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn L số tiền 1.000.000 đồng trong phong bì thư dán kín niêm phong. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo L để đảm bảo thi hành án dân sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung của bị cáo L và 01 điện thoại Iphone của bị cáo T.

(Đặc điểm của vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng giữa CQĐT và Chi cục THADS huyện Lạng Giang).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Đỗ Văn L và Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của BLTTH,

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, vp.

Thân Hồng Giang